

Số: 300/QĐ-ĐHNB

Hà Nội, ngày 12 tháng 04 năm 2021

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học  
ngành Quản trị khách sạn

### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÒA BÌNH

Căn cứ Quyết định số 244/QĐ-TTg ngày 28/02/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Hòa Bình;

Căn cứ Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

Căn cứ Nghị quyết số 05/2020/NQ-HĐT ngày 24/11/2020 của Hội đồng trường về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Hòa Bình;

Căn cứ Quyết định số 03/2020/QĐ-HĐT ngày 01/10/2020 của Hội đồng trường về việc bổ nhiệm Hiệu trưởng Trường Đại học Hòa Bình nhiệm kỳ 2020-2025;

Theo đề nghị của Trường phòng Đào tạo.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Quản trị khách sạn, mã số 7810201.

**Điều 2.** Chương trình đào tạo được thực hiện đối với khóa tuyển sinh từ năm học 2021-2022; là căn cứ để tổ chức, thực hiện, kiểm tra, thanh tra quá trình đào tạo theo các quy định hiện hành.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Trường phòng Hành chính - Tổ chức - Quản trị, Trường phòng Đào tạo, Trường khoa Du lịch, Trường các đơn vị và cá nhân có liên quan thuộc Trường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### Nơi nhận:

- Bộ GDĐT (để báo cáo);
- Chủ tịch HĐT (để báo cáo);
- BGH (để chỉ đạo);
- Như Điều 4 (để thực hiện);
- Lưu: VT, ĐT.



NGND.PGS.TS Tô Ngọc Hưng

Hà Nội, ngày 12 tháng 04 năm 2021

## CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

(Ban hành theo Quyết định số 300/QĐ-ĐHNB, ngày 12 tháng 04 năm 2021  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Hòa Bình)

Trình độ đào tạo	: Đại học
Ngành đào tạo	: <b>Quản trị khách sạn</b>
Tên tiếng Anh	: Hospitality Management
Mã số	: 7810201
Loại hình đào tạo	: Chính quy
Danh hiệu tốt nghiệp	: Cử nhân ngành Quản trị khách sạn

### PHẦN I: GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

#### 1. Một số thông tin về chương trình đào tạo

**- Tên ngành đào tạo:**

- + Tiếng Việt : Quản trị khách sạn
- + Tiếng Anh: Hospitality Management

**- Mã số ngành đào tạo:** 7810201

**- Danh hiệu tốt nghiệp:** Cử nhân

**- Thời gian đào tạo:** 04 năm

**- Tên văn bằng tốt nghiệp:**

- + Tiếng Việt: Cử nhân ngành Quản trị khách sạn
- + Tiếng Anh: The Degree of Bachelor in Hospitality Management

**Đơn vị được giao nhiệm vụ đào tạo:** Trường Đại học Hòa Bình

#### 2. Mục tiêu đào tạo

Đào tạo cử nhân ngành Quản trị khách sạn có:

- Phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khoẻ tốt; thái độ làm việc trách nhiệm, độc lập và hòa đồng với tập thể; yêu nước và tự hào dân tộc, có ý thức giữ gìn bảo vệ và phát huy nguồn tài nguyên du lịch; có khả năng làm việc trong môi trường đa văn hóa;

- Nắm vững những kiến thức cơ bản của khoa học xã hội nhân văn, khoa học quản lý, quản trị kinh doanh, quản trị khách sạn (quản trị lễ tân, quản trị thực phẩm đồ uống, quản trị dịch vụ buồng, quản trị Marketing ...) cũng như những kiến thức chuyên sâu trong các lĩnh vực khác nhau của hoạt động kinh doanh du lịch quản trị sự kiện... ;

- Thực hiện, quản lý, điều hành và giám sát các nghiệp vụ cơ bản trong các đơn vị kinh doanh khách sạn nhà hàng; tham gia điều chỉnh và thực hiện các chiến lược, dự

án, kế hoạch sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp khách sạn cũng như các chính sách tại các cơ quan quản lý nhà nước về du lịch – khách sạn; thực hiện các nghiên cứu độc lập có tính thực tiễn trong lĩnh vực du lịch – khách sạn, tham gia nghiên cứu khoa học, giảng dạy về khách sạn; ứng xử, giao tiếp mang tính chuyên nghiệp và sử dụng thành thạo ít nhất một ngoại ngữ trong công việc chuyên môn.

### **3. Thông tin tuyển sinh**

Hình thức tuyển sinh: Theo quy định của Bộ GD & ĐT và của Đại học Hòa Bình.

## **PHẦN II: CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

### **1. Về kiến thức và năng lực chuyên môn**

#### **1.1. Về kiến thức**

*1.1.1. Hiểu biết những kiến thức liên ngành về các vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội, văn hóa và các khoa học liên quan ứng dụng trong kinh doanh khách sạn*

- Biết, hiểu, phân tích được những nguyên lý, kiến thức cơ bản về Chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam vận dụng trong kinh doanh khách sạn;

- Biết, hiểu, phân tích được những kiến thức cơ bản của các khoa học thuộc lĩnh vực xã hội & nhân văn vận dụng trong kinh doanh khách sạn;

- Phân tích, đánh giá, vận dụng được những kiến thức cơ bản của khoa học quản lý trong tổ chức hoạt động kinh doanh nói chung và kinh doanh khách sạn nói riêng;

- Vận dụng được những kiến thức liên ngành về kinh tế, chính trị, xã hội, văn hóa, địa lý, khoa học công nghệ, luật pháp... trong kinh doanh khách sạn và góp phần tích cực vào nghiên cứu, phát triển du lịch một cách bền vững.

*1.1.2. Hiểu biết những kiến thức cơ bản và chuyên sâu của quản trị khách sạn*

- Hiểu, phân tích, đánh giá, vận dụng được những quan điểm, lý thuyết, các vấn đề cơ bản của khoa học du lịch vào thực tiễn hoạt động nghiên cứu, quản lý và kinh doanh khách sạn;

- Hiểu, phân tích, đánh giá, vận dụng được những nguyên tắc, kỹ năng cơ bản trong việc cung cấp các dịch vụ du lịch có chất lượng, đảm bảo phát triển bền vững;

- Biết, hiểu được những kiến thức về ẩm thực và dinh dưỡng, vận dụng để tạo được sản phẩm thu hút khách du lịch; thoả mãn nhu cầu khách hàng;

- Hiểu biết về các nền văn hóa khác nhau của Việt Nam và thế giới và vận dụng linh hoạt trong thực tiễn nghề nghiệp;

- Biết, hiểu, phân tích được những kiến thức trong hoạt động nghiên cứu, tổ chức, quản lý, điều hành, kinh doanh khách sạn;

- Biết, hiểu, phân tích, đánh giá và vận dụng được chiến lược du lịch bền vững để giảm thiểu các tác động tiêu cực cũng như tối đa hóa các tác động tích cực.

*1.1.3. Có kiến thức về nghiệp vụ giảng dạy và nghiên cứu trong lĩnh vực kinh doanh khách sạn*

Đ. H.

- Hiểu, phân tích, đánh giá và vận dụng được những phương pháp nghiên cứu khoa học nói chung và ứng dụng trong du lịch nói riêng, từ những phương pháp truyền thống định tính đến những phương pháp hiện đại có sử dụng các công cụ, thiết bị, phần mềm tin học;

- Có kiến thức về nghiệp vụ thuyết trình, giảng dạy trong lĩnh vực kinh doanh khách sạn.

*1.1.4. Có khả năng sử dụng ngoại ngữ cơ bản với các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết tương đương bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.*

## **1.2. Năng lực tự chủ và trách nhiệm**

- Có năng lực dẫn dắt về chuyên môn, nghiệp vụ đã được đào tạo; có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường và một số vấn đề phức tạp về mặt kỹ thuật; có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể; có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn ở quy mô trung bình.

## **2. Chuẩn đầu ra về kỹ năng nghề nghiệp**

### **2.1. Kỹ năng chuyên môn**

#### **2.1.1. Các kỹ năng nghề nghiệp**

- Có kỹ năng hoàn thành công việc phức tạp đòi hỏi vận dụng kiến thức lý thuyết và thực tiễn của ngành được đào tạo trong những bối cảnh khác nhau; có kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin, tổng hợp ý kiến tập thể và sử dụng những thành tựu mới về khoa học công nghệ để giải quyết những vấn đề thực tế hay trừu tượng trong lĩnh vực được đào tạo; có năng lực dẫn dắt chuyên môn để xử lý những vấn đề quy mô địa phương và vùng miền;

- Biết lập kế hoạch cho nghề nghiệp tương lai trong ngành kinh doanh khách sạn;

- Vận dụng được kỹ năng thực hành nghề trong lĩnh vực kinh doanh khách sạn; biết sắp xếp, giám sát và điều hành công việc đảm bảo nguyên tắc, quy trình làm việc tốt nhất;

- Biết xác định đúng trình độ và hiểu năng lực của bản thân, không tự ti nhưng cũng không tự cao, tự đại;

- Thành thạo kỹ năng làm việc độc lập và thành công trong các cơ quan quản lý nhà nước cũng như các đơn vị kinh doanh của ngành khách sạn, tự khẳng định năng lực và phẩm chất của mình trong tập thể, trong tổ chức;

- Biết tạo dựng mối quan hệ với đồng nghiệp và đối tác trong và ngoài cơ quan trong ngành du lịch, dịch vụ;

- Biết phân loại và tiếp cận người tiêu dùng du lịch, thuyết phục và chia sẻ với khách hàng;

- Biết sử dụng các máy móc, trang thiết bị làm việc như các phần mềm cơ bản, sử dụng các thiết bị nghe nhìn phục vụ công việc chuyên môn trong khách sạn;

- Phân tích, đánh giá vận dụng linh hoạt kiến thức vào thực tiễn xây dựng, tổ chức quy trình kinh doanh trong khách sạn, các nghiệp vụ đón tiếp, lễ tân, phục vụ trong nhà hàng khách sạn, các nghiệp vụ tổ chức sự kiện trong khách sạn...;

- Biết tìm tòi, phát hiện, điều chỉnh, phát triển, sáng tạo cái mới như xây dựng sản phẩm mới trong khách sạn, xây dựng ý tưởng và thiết kế chương trình sự kiện...;

- Thực hiện, vận dụng linh hoạt kỹ năng đặt mục tiêu, định hướng hành động, thực hiện mục tiêu trong nghề nghiệp;

- Thực hiện, vận dụng linh hoạt kỹ năng tạo động lực làm việc cho bản thân và đồng nghiệp trong kinh doanh khách sạn;

- Vận dụng linh hoạt kỹ năng chăm sóc khách hàng và các đối tác trong kinh doanh khách sạn;

- Linh hoạt sử dụng ngoại ngữ chuyên ngành du lịch, khách sạn...;

- Biết ứng dụng công nghệ thông tin trong nghề nghiệp kinh doanh khách sạn.

#### 2.12. Khả năng lập luận tư duy và giải quyết vấn đề trong kinh doanh khách sạn

- Có tư duy logic, xác định vấn đề ưu tiên, nhìn vấn đề dưới nhiều góc độ khác nhau để đánh giá hiện tượng một cách toàn diện nhất và tìm được giải pháp tối ưu và phù hợp;

- Biết xây dựng giải pháp và khuyến nghị để giải quyết các vấn đề thực tiễn trong thực tiễn quản lý, kinh doanh khách sạn.

#### 2.1.3. Khả năng nghiên cứu và khám phá kiến thức trong lĩnh vực kinh doanh khách sạn

- Biết phát hiện vấn đề và mối tương quan giữa các vấn đề trong lĩnh vực kinh doanh khách sạn như du lịch và kinh tế, xã hội, chính trị, môi trường tự nhiên...;

- Luôn cập nhật thông tin về các vấn đề liên quan đến lĩnh vực du lịch và khách sạn như xu thế phát triển du lịch, khách sạn thế giới và khu vực, chính sách phát triển ngành du lịch, khách sạn của Việt Nam, các thông tin thời sự về tình hình phát triển của ngành kinh doanh khách sạn;

- Có ý thức thu thập, tổng hợp, phân tích, xử lý thông tin để ứng dụng đánh giá các vấn đề, sự kiện, hiện tượng nảy sinh trong hoạt động kinh doanh khách sạn.

#### 2.1.4. Năng lực vận dụng kiến thức lý luận vào thực tiễn nghề nghiệp

- Biết, hiểu, thể hiện được vai trò trách nhiệm của các cử nhân quản trị khách sạn trong cuộc sống;

- Hiểu, phân tích, đánh giá được những tác động đa chiều giữa kinh doanh khách sạn với kinh tế, môi trường, văn hóa và xã hội để tìm ra các giải pháp giảm thiểu các tác động tiêu cực, phát huy các tác động tích cực;

- Hiểu, phân tích, đánh giá được bối cảnh lịch sử và văn hóa dân tộc để có được tiếp cận phù hợp trong nghiên cứu và kinh doanh khách sạn;

- Hiểu, phân tích, đánh giá được các vấn đề, giá trị, xu hướng của khách sạn trong thời kỳ mới và bối cảnh kinh tế toàn cầu.

*2.1.5. Năng lực sáng tạo, phát triển và dẫn dắt sự thay đổi trong nghề nghiệp kinh doanh khách sạn*

- Nắm bắt, hiểu và triển khai các mục tiêu, kế hoạch và văn hóa doanh nghiệp khách sạn trong hoạt động của doanh nghiệp;

- Hiểu rõ mối quan hệ giữa doanh nghiệp du lịch & các cơ quan quản lý đặc biệt là với Sở và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

## **2.2. Kỹ năng bổ trợ**

### *2.2.1. Các kỹ năng cá nhân*

- Sắp xếp kế hoạch công việc khoa học và hợp lý;

- Thích ứng nhanh với sự thay đổi môi trường sống và làm việc;

- Học và tự học, tự nghiên cứu suốt đời;

- Phân tích được phẩm chất của đồng nghiệp để trao đổi, học hỏi.

### *2.2.2. Làm việc theo nhóm*

- Biết hình thành nhóm làm việc hiệu quả khi thực hiện các nhiệm vụ chung của nhóm;

- Biết điều hành hoạt động của nhóm nhằm đạt mục tiêu;

- Biết phát triển nhóm làm việc;

- Biết lãnh đạo nhóm;

- Biết làm việc với các nhóm khác nhau.

### *2.2.3. Quản lý và lãnh đạo*

- Trung thực, tin cậy và trách nhiệm khi thực hiện các công việc của ngành kinh doanh khách sạn;

- Có hành vi chuyên nghiệp trong các hoạt động hành chính;

- Có kỹ năng tổ chức và sắp xếp công việc;

- Có khả năng điều hành và đánh giá hoạt động của công việc;

- Biết chịu trách nhiệm trước pháp luật về quyết định của cá nhân khi thực hiện nhiệm vụ của ngành;

- Có khả năng đàm phán, thuyết phục đối với tập thể và cá nhân.

### *2.2.4. Kỹ năng giao tiếp*

- Biết xây dựng chiến lược giao tiếp cho bản thân;

- Biết cách lập luận, sắp xếp ý tưởng trong các tình huống giao tiếp cụ thể;

- Có kỹ năng thuyết trình về các vấn đề liên quan đến nghề nghiệp;

- Thực hiện thành thạo việc giao tiếp giữa giữa các cá nhân trong doanh nghiệp, tổ chức.

### *2.2.5. Kỹ năng giao tiếp sử dụng ngoại ngữ*

- Có kỹ năng ngoại ngữ chuyên ngành ở mức giao tiếp về các chủ đề quen thuộc trong công việc liên quan đến ngành được đào tạo; có thể sử dụng ngoại ngữ để diễn

đạt, xử lý một số tình huống chuyên môn thông thường; có thể viết được báo cáo có nội dung đơn giản, trình bày ý kiến liên quan đến công việc chuyên môn.

#### *2.2.6. Các kỹ năng bổ trợ khác*

- Sử dụng thành thạo máy tính và các chương trình ứng dụng công nghệ thông tin để thực hiện các công việc đặc thù của ngành.

### **3. Chuẩn đầu ra về phẩm chất đạo đức**

#### **3.1 Phẩm chất đạo đức cá nhân**

- Có lối sống lành mạnh;  
- Tự tin khi giao tiếp và thực hành nghề trong môi trường làm việc có yếu tố nước ngoài;

- Kiên trì trong giao dịch với khách hàng;

- Linh hoạt, khéo léo, tinh tế khi thực hành nghề & xử lý tình huống;

- Chăm chỉ, có tinh thần học hỏi, cầu tiến và đặt mục tiêu cho bản thân;

- Nhiệt tình và say mê công việc;

- Điềm tĩnh, tự chủ khi ra quyết định.

#### **3.2. Phẩm chất đạo đức nghề nghiệp**

- Tâm huyết với công việc và nghề nghiệp, yêu quê hương, đất nước, muốn truyền đạt tình yêu đó cho mọi du khách trong và ngoài nước;

- Trung thực, đáng tin cậy khi thực hiện công việc;

- Trung thành với đơn vị sử dụng lao động;

- Chu đáo, lắng nghe và thấu hiểu khi phục vụ khách hàng;

- Có hành vi và ứng xử chuyên nghiệp;

- Chủ động thực hiện công việc;

- Chia sẻ thông tin, tương trợ đồng nghiệp trong và ngoài cơ quan, trong và ngoài nước.

#### **3.3. Phẩm chất đạo đức xã hội**

- Có trách nhiệm với công việc, khách hàng, cộng đồng, xã hội và môi trường;

- Tuân thủ luật pháp Việt Nam cũng như của các nước trong việc xây dựng hợp đồng và tổ chức các hoạt động trong kinh doanh khách sạn.

### **4. Vị trí đảm nhận sau khi tốt nghiệp**

Các vị trí công tác có thể đảm nhận sau khi tốt nghiệp cử nhân ngành Quản trị khách sạn:

- Chuyên viên trong các cơ quan quản lý nhà nước về du lịch và khách sạn;

- Nhân viên hoặc cán bộ, quản lý, điều hành trong các doanh nghiệp kinh doanh khách sạn, nhà hàng và các đơn vị dịch vụ khác;

- Nghiên cứu và giảng dạy về du lịch kinh doanh khách sạn;

### **5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ**

- Sau khi tốt nghiệp, cử nhân ngành Quản trị khách sạn có thể tiếp tục theo học sau đại học để trở thành những chuyên gia có trình độ cao trong lĩnh vực du lịch và khách sạn.

### PHẦN III: NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Thời gian đào tạo: 04 năm

2. Khối lượng kiến thức toàn khoá: 130 tín chỉ (không bao gồm 12 tín chỉ giáo dục thể chất và quốc phòng).

T	Nội dung	Số tín chỉ			Ghi chú
		Tổng	Lý thuyết	Bài tập + Thực hành	
	Khối kiến thức giáo dục đại cương	40	17	23	
	Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	80	28	52	
	Kiến thức giáo dục thể chất	4	0	4	
	Kiến thức giáo dục quốc phòng và an ninh	8	5	3	
	Khóa luận tốt nghiệp	10			

#### 3. Đối tượng tuyển sinh

Thực hiện tuyển sinh theo Quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và theo các quy định của Trường.

#### 4. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

4.1. Quy trình Đào tạo theo học chế tín chỉ, sinh viên được tốt nghiệp khi tích lũy đủ số học phần, số tín chỉ quy định theo chương trình đào tạo. Thực hiện theo quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành theo quyết định số 43/2007/QĐ - BGDĐT ngày 15/8/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và thông tư số 57/2012/TT ngày 27/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Sửa đổi và bổ sung Quy chế đào tạo Đại học và Cao đẳng chính quy theo hệ thống tín chỉ.

4.2. Điều kiện xét tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp: Kết thúc khóa học, sinh viên có đủ các điều kiện sau được xét tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp:

a) Cho đến thời điểm xét tốt nghiệp không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc không đang trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập.

b) Tích lũy đủ số tín chỉ quy định của chương trình đào tạo

c) Điểm trung bình tích lũy của toàn khóa học đạt từ 2.0/ 4.0 trở lên

d) Có chứng chỉ Giáo dục quốc phòng – an ninh và chứng chỉ Giáo dục thể chất  
Điểm rèn luyện đạt từ loại khá trở lên

Có trình độ tiếng Anh tương đương trình độ bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam ban hành kèm theo Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (tương đương cấp độ B1 của CEFR - Khung tham chiếu ngôn ngữ chung của Hội đồng châu Âu).

Có chứng tin học IC3

#### 5. Thang điểm

Theo học chế tín chỉ



Điểm đánh giá quá trình và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.

Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá bộ phận của học phần nhân với hệ số tương ứng đã được thể hiện trong đề cương chi tiết học phần. Điểm học phần làm tròn đến một số thập phân.

Chuyển điểm thành điểm chữ và thang điểm 4 như sau:

	Thang điểm 10	Thang điểm chữ	Thang điểm 4
<b>Đạt</b>	9,0 – 10,0	A+	4
	8,5 – 8,9	A	3,7
	8,0 – 8,4	B+	3,5
	7,0 – 7,9	B	3,0
	6,5 – 6,9	C+	2,5
	5,5 – 6,4	C	2,0
	5,0 – 5,4	D+	1,5
	4,0 – 4,9	D	1,0
<b>Không đạt</b>	0,0 – 3,9	F	0

## 6. Chương trình đào tạo trình độ đại học

### 6.1. Khung chương trình đào tạo

TT	Mã học phần	Tên học phần KIẾN THỨC TOÀN KHÓA	Số Tín chỉ	Loại tiết			Thực hành	Tự học	Môn học tiên quyết
				Lên lớp					
				Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận			
	<b>1</b>	<b>KHỐI KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG</b>	<b>40</b>						
		<i>Kiến thức đại cương bắt buộc</i>	<b>38</b>						
	<b>1.1</b>	<b>Lý luận chính trị</b>	<b>11</b>						
1	11101	Triết học	3	30	10	5			
2	11102	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	20	5	5			
3	11103	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	20	5	5			
4	11104	Lịch sử Đảng CSVN	2	20	5	5			
5	11105	Kinh tế chính trị	2	20	5	5			
	<b>1.2</b>	<b>Ngoại ngữ</b>	<b>9</b>						
6	11401	Tiếng Anh 1	3	20	15	10			
7	11402	Tiếng Anh 2	3	20	15	10			
8	11403	Tiếng Anh 3	3	20	15	10			
	<b>1.3</b>	<b>Kiến thức Toán, Công nghệ, Tự</b>	<b>7</b>						

TT	Mã học phần	Tên học phần KIẾN THỨC TOÀN KHÓA	Số Tín chỉ	Loại tiết					Môn học tiên quyết
				Lên lớp			Thực hành	Tự học	
				Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận			
		<b>nhiên</b>							
9	11701	Tin học đại cương	4	30	25	5			
10	11504	Lý thuyết Xác suất và thống kê	3	25	15	5			
	<b>1.4</b>	<b>Khối kiến thức Khoa học Xã hội và Nhân văn</b>	<b>11</b>						
11	11201	Pháp luật đại cương	2	20	5	5			
12	11202	Lịch sử văn minh thế giới	2	20	5	5			
13	11204	Cơ sở Văn hóa Việt Nam	2	20	5	5			
14	11205	Tâm lí học đại cương	3	30	10	5			
15	11206	Xã hội học đại cương	2	20	5	5			
		<i>Kiến thức đại cương tự chọn (Chọn 1 trong 4 học phần)</i>	<b>2</b>						
16	11207	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	20	5	5			
17	13219	Đánh giá tác động môi trường	2	20	5	5			
18	11208	Toán cao cấp	2	20	5	5			
19	13215	Tiền trình lịch sử Việt Nam	2	20	5	5			
	<b>2</b>	<b>KHỐI KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP</b>							
	<b>2.1</b>	<b>Kiến thức cơ sở ngành</b>	<b>20</b>						
20	13101	Kinh tế học	3	15	20	10			
21	13102	Quản trị học	3	15	20	10			
22	13103	Nguyên lý kế toán	3	15	20	10			
23	13104	Quản trị nguồn nhân lực khách sạn	3	15	20	10			
24	13201	Tổng quan du lịch và cơ sở lưu trú	2	15		15			
25	13214	<i>Thực tập tổng hợp</i>	6				360 giờ		
	<b>2.2</b>	<b>Kiến thức ngành</b>	<b>33</b>						
		<b>Kiến thức ngành bắt buộc</b>	<b>29</b>						
26	13132	Quản trị an ninh an toàn trong kinh doanh khách sạn	2	15	10	5			
27	13109	Marketing du lịch	3	15	20	10			
28	11404	Tiếng Anh du lịch	3	15	15	15			

TT	Mã học phần	Tên học phần KIẾN THỨC TOÀN KHÓA	Số Tín chỉ	Loại tiết					Môn học tiên quyết
				Lên lớp			Thực hành	Tự học	
				Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận			
29	13112	Quản trị điểm đến du lịch	3	15	10	20			
30	13202	Quản trị kinh doanh khách sạn	3	30	10	5			
31	13203	Kĩ năng giao tiếp trong du lịch	3	30	10	5			
32	13116	Du lịch điện tử	2	15	15	0			
33	13204	Tiếng Anh chuyên ngành khách sạn	3	15	30				
34	13205	Thống kê du lịch	2	15	15				
35	13215	<i>Thực tập chuyên ngành khách sạn 1</i>	6				360 giờ		
-		<b>Kiến thức ngành tự chọn (Chọn 2 trong 4 học phần )</b>	<b>4</b>						
36	13129	Quản trị khách sạn vừa và nhỏ	2	15	5	10			
37	13130	Văn hóa ẩm thực	2	15	5	10			
38	13206	Kinh doanh dịch vụ bổ sung	2	15	10	5			
39	13207	Tổ chức khách sạn	2	15	10	5			
	<b>2.3</b>	<b>Kiến thức chuyên ngành</b>	<b>22</b>						
		<b><i>Kiến thức chuyên ngành bắt buộc</i></b>	<b>20</b>						
40	13208	Quản trị lễ tân	3	15	20	10			
41	13209	Quản trị nghiệp vụ buồng	3	15	20	10			
42	13210	Quản trị nhà hàng	3	15	20	10			
43	13211	Quản trị Nghiệp vụ bar	3	15	20	10			
44	13212	Quản trị công nghệ chế biến món ăn	2	15	15				
45	13216	<i>Thực tập chuyên ngành khách sạn 2</i>	6				360 giờ		
		<b><i>Kiến thức chuyên ngành tự chọn (Chọn 1 trong 3 học phần)</i></b>	<b>2</b>						
46	13122	Quản trị sự kiện	2	15	10	5			
47	13110	Hành vi người tiêu dùng du lịch	2	15	5	10			
48	13111	Thanh toán quốc tế trong du lịch	2	15	15				
	<b>2.4</b>	<b>Thực tập và Khóa luận tốt nghiệp</b>	<b>15</b>						
49	13217	Thực tập tốt nghiệp	5				300 giờ		
50	13218	Khóa luận tốt nghiệp	10				600 giờ		
	<b>3. Kiến thức không tích lũy</b>								
50		Giáo dục thể chất	<b>4</b>				Cấp chứng chỉ		

TT	Mã học phần	Tên học phần KIẾN THỨC TOÀN KHÓA	Số Tín chỉ	Loại tiết					Môn học tiên quyết
				Lên lớp			Thực hành	Tự học	
				Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận			
51		Giáo dục quốc phòng – An ninh	8				Cấp chứng chỉ		
52		Kỹ năng mềm	6	20	30	10			

### 6.2. Kế hoạch giảng dạy (dự kiến)

TT	Mã học phần	Tên môn học	Số TC	Kế hoạch dạy học kỳ									
				1	2	3	4	5	6	7	8		
		<b>KIẾN THỨC TOÀN KHÓA</b>	<b>130</b>										
	<b>1</b>	<b>KHỐI KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG</b>	<b>39</b>										
		<i>Kiến thức đại cương bắt buộc</i>	<i>37</i>										
	<b>1.1</b>	<b>Lý luận chính trị</b>	<b>11</b>										
1	11101	Triết học	3	3									
2	11102	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2		2								
3	11103	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2		2								
4	11104	Lịch sử Đảng CSVN	2			3							
5	11105	Kinh tế chính trị	2	2									
	<b>1.2</b>	<b>Ngoại ngữ</b>	<b>9</b>										
6	11401	Tiếng Anh 1	3	3									
7	11402	Tiếng Anh 2	3		3								
8	11403	Tiếng Anh 3	3			3							
	<b>1.3</b>	<b>Kiến thức Toán , Công nghệ , Tự nhiên</b>	<b>7</b>										
9	11701	Tin học đại cương	4	4									
10	11504	Lý thuyết Xác suất và thống kê	3		3								
	<b>1.4</b>	<b>Khối kiến thức Khoa học Xã hội và Nhân văn</b>	<b>11</b>										
11	11201	Pháp luật đại cương	2	2									
12	11202	Lịch sử văn minh thế giới	2				2						
13	11204	Cơ sở Văn hóa Việt Nam	2	2									
14	11205	Tâm lý học đại cương	3			3							
15	11206	Xã hội học đại cương	2		2								



TT	Mã học phần	Tên môn học	Số TC	Kế hoạch dạy học kỳ*									
				1	2	3	4	5	6	7	8		
38	13206	Kinh doanh dịch vụ bổ sung	2										
39	13207	Tổ chức khách sạn	2										
	<b>2.3</b>	<b>Kiến thức chuyên ngành</b>	<b>22</b>										
		<i>Kiến thức chuyên ngành bắt buộc</i>	<b>20</b>										
40	13208	Quản trị lễ tân	3					3					
41	13209	Quản trị nghiệp vụ buồng	3						3				
42	13210	Quản trị nhà hàng	3						3				
43	13211	Quản trị Nghiệp vụ bar	3								3		
44	13212	Quản trị công nghệ chế biến món ăn	2									2	
45	13216	<i>Thực tập chuyên ngành khách sạn 2</i>	6							6			
		<i>Kiến thức chuyên ngành tự chọn (Chọn 1 trong 3 học phần)</i>	2									2	
46	13122	Quản trị sự kiện	2										
47	13110	Hành vi người tiêu dùng du lịch	2										
48	13111	Thanh toán quốc tế trong du lịch	2										
	<b>2.4</b>	<b>Thực tập và Khóa luận tốt nghiệp</b>	<b>15</b>										
49	13217	Thực tập tốt nghiệp	5										5
50	13218	Khóa luận/ chuyên đề tốt nghiệp	10										10
		<i>Phân bổ số học phần mỗi kỳ</i>		7	6	5	5	7	6	6	2		
		<i>Phân bổ số tín chỉ mỗi kỳ</i>		17	18	15	16	18	16	15	15		

## 7. Bảng kí hiệu chuẩn đầu ra

*Bảng ký hiệu chuẩn đầu ra*

Ký hiệu	Nội dung
<b>Chuẩn kiến thức</b>	
CKT1	Có hiểu biết về các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lê nin, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, tư tưởng Hồ Chí Minh; có kiến thức cơ bản trong lĩnh vực Khoa học xã hội và Khoa học tự nhiên, Ngoại ngữ, Giáo dục thể chất và Giáo dục Quốc phòng.
CKT2	Hiểu và vận dụng được các kiến thức liên quan những vấn đề của Khoa học tự nhiên và Khoa học xã hội, đồng thời ứng dụng vào hoạt động sản xuất kinh doanh.
CKT3	Hiểu và vận dụng các kiến thức, công cụ nền tảng của kinh tế học vi mô,

	kinh tế học vĩ mô, các nguyên lý thống kê kinh tế và nguyên lý kế toán vào hoạt động quản trị kinh doanh
CKT4	Có được các kiến thức cơ bản, hiện đại về khoa học quản trị.
CKT5	Có kiến thức chuyên sâu để tổ chức bộ máy, hoạch định kinh doanh, quản trị sản xuất, quản trị nguồn nhân lực tại doanh nghiệp.
CKT6	Có kiến thức chuyên sâu để tổ chức hoạt động các lĩnh vực quản trị như: Tài chính, công nghệ, thị trường, nhân lực và marketing truyền thông.
CKT7	Có kỹ năng phân tích, đánh giá hoạt động doanh nghiệp và xử lý tình huống kinh doanh.
CKT8	Có khả năng làm việc độc lập, Kỹ năng quản lý thời gian, kỹ năng tư duy phản biện, có khả năng thích ứng môi trường kinh doanh năng động hiện đại, có khả năng làm việc nhóm, kỹ năng giao tiếp ứng xử và thuyết trình tốt.
CKT9	Có khả năng sử dụng thành thạo tiếng Anh và công nghệ thông tin phục vụ công việc chuyên môn và công tác quản lý.
CKT10	Có kiến thức về quản lý, phân tích, đánh giá dự án đầu tư của doanh nghiệp...
<b>Chuẩn kỹ năng</b>	
CKN1	Vận dụng được các kiến thức khoa học xã hội và khoa học tự nhiên trong công nghệ và đời sống;
CKN2	Kỹ năng hoạch định, tổ chức, lãnh đạo và kiểm tra, kiểm soát các hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp; tìm kiếm và phát triển các cơ hội kinh doanh.
CKN3	Ứng dụng được các công nghệ trong CNTT để giải quyết các bài toán thông dụng trong thực tế.
CKN4	Kỹ năng nghiên cứu, phát triển thị trường; phát triển, quản trị hệ thống bán hàng; xây dựng và phát triển quan hệ với các khách hàng.
CKN5	Có khả năng tự học tập, tự nghiên cứu, làm việc theo nhóm trong lĩnh vực quản trị kinh doanh; Hòa nhập và phát triển tốt trong môi trường làm việc mới, trên Internet.
CKN6	Kỹ năng về triển khai các hoạt động tuyển dụng và đào tạo nhân sự, xây dựng văn hóa doanh nghiệp, phát triển thương hiệu...
CKN7	Kỹ năng phân tích tài chính doanh nghiệp, phát hiện và xử lý các vấn đề tài chính.
<b>Chuẩn thái độ</b>	
CTĐ1	Có hoài bão, say mê, tự tin, năng động, sáng tạo trong công việc; dám đương đầu với rủi ro và quyết đoán trong kinh doanh; giữ chữ tín và cam kết tuân thủ nội quy, quy định của doanh nghiệp.
CTĐ2	- Có đạo đức, lương tâm nghề nghiệp, ý thức kỷ luật, tác phong công nghiệp, có tinh thần hợp tác và thái độ phục vụ tốt.

CTĐ3	Chấp hành nghiêm túc chủ trương chính sách, pháp luật của Nhà nước, và các quy chế đào tạo của trường, có trách nhiệm công dân, trách nhiệm cộng đồng, trách nhiệm với môi trường sống, có sức khỏe đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ tổ quốc.
<b>Chuẩn vị trí công việc</b>	
CVT1	Chuyên viên tại phòng kinh doanh, phòng kế hoạch, phòng marketing, phòng hỗ trợ - giao dịch khách hàng của các công ty, tập đoàn.
CVT2	Thăng tiến trở thành Giám đốc tại các tập đoàn, công ty
CVT3	Tự khởi nghiệp và thành lập và điều hành công ty cho riêng mình
CVT4	Chuyên viên SEO, Sales, làm việc tại các ban quản lý dự án, tại các phòng nhân sự của Tổng công ty, Tập đoàn kinh tế lớn trong và ngoài nước.
CVT5	Làm công tác giảng dạy tại các trung tâm, các trường Trung cấp và Cao đẳng, Đại học tất cả các loại hình khác nhau.

Hà Nội, ngày 12 tháng 04 năm 2021



HIỆU TRƯỞNG

NGND.PGS.TS. Tô Ngọc Hưng